

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG**

Số: 86/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quý Vĩnh và ông Trịnh Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Y, sinh ngày 20/02/1991, CCCD số 049191004529. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, Thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh T, sinh ngày: 11/5/1989, CMND số 205439128. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Xuyên Đông, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 08/07/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông T kết hôn trên cơ sở đã tự nguyện vào năm 2013 tại UBND xã Nam Phước, TP. Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên ghen tuông, đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau.

Đến nay bà Y xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 29/6/2013 và Trần Thanh Tú, sinh ngày 18/6/2014. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được

nuôi cháu Trần Thanh Tú, giao cháu Trần Thị Anh thư cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh T:

Ngày 21/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2025 cho ông Trần Thanh T thông qua cha ruột của ông là ông Trần Tường theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Trần Thanh T không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Y cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Trần Thanh T không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Trần Thanh T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Y được ly hôn với ông Trần Thanh T; giao cháu Trần Thanh Tú cho bà Trần Thị Y, giao cháu Trần Thị Anh Thư cho ông Trần Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản sao Trích lục kết hôn;
- 02 bản sao Giấy khai sinh của con;
- 01 bản sao Căn cước công dân;
- Biên bản xác minh của Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà Y

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Y và ông Trần Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 01 năm 2013 tại UBND xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng nên hôn nhân của bà Y, ông T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Y và qua xác minh xác minh tại địa phương thì ông T và Bà Y đã sống ly thân nhiều năm nay do mâu thuẫn vợ chồng, ông T hiện sinh sống tại xã Nam Phước, bà Y sinh sống tại xã Duy Nghĩa. Quá trình tố tụng, ông T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y, cho bà Trần Thị Y ly hôn với ông Trần Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 29/6/2013 và Trần Thanh Tú, sinh ngày 18/6/2014.

Xét nguyện vọng nuôi con của bà Y thì thấy, hiện nay cháu Tú đang ở cùng với bà và có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Thư hiện đang ở cùng ông T. Vì vậy giao cháu Trần Thanh Tú cho bà Y nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Anh Thư cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Trần Thị Y được ly hôn với ông Trần Thanh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thanh Tú, sinh ngày 18/6/2014 cho bà Trần Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi.

Giao cháu Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 29/6/2013 cho ông Trần Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003688 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Quý Vĩnh – Trịnh Sơn Hải

Võ Thị Tám

Nơi nhận:

- TAND TP.Đà Nẵng.
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng.
- THADS thành phố Đà Nẵng.
- UBND xã Nam Phước.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám